

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/HSST  
Ngày 25/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Việt Quốc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Thanh Hùng;

Ông Lê Văn Phú.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Nguyễn Thiết Bảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện A, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện A đưa ra xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/HSST ngày 09/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1994, tại A, An Giang, nơi cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Tấn P, sinh năm: 1978; Mẹ: Trần Thị Thu T, sinh năm: 1978; anh em ruột có 02 người. Bị cáo là người thứ nhất; Vợ: Lâm Phương T, sinh năm 1998; có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2109.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Huỳnh Quốc A, sinh năm: 1995; (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1978. (có mặt)

Cùng cư trú: Ấp T, thị trấn L, huyện A, tỉnh An Giang.

Ông Cù Minh T, sinh năm: 1999. (vắng mặt)

Cư trú: Ấp A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

*Người chứng kiến:*

Ông Trần Thanh T, sinh năm: 1983; (vắng mặt)

Ông Lê Văn N, sinh năm: 1970. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 21/4/2020, Công an xã K tiến hành tuần tra đến khu vực ấp S, xã K, huyện A phát hiện Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67C1-221.23 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu Đ dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bên dưới bàn chân phải của Đ có 02 bọc nylon (01 trong suốt được hàn kín và 01 trong suốt một đầu có rãnh khóa viên màu đỏ tất cả bên trong đều chứa tinh thể màu trắng - nghi vấn ma túy đá) nên lực lượng tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và bắt giữ Đ cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định: Rạng sáng ngày 21/4/2020, Đ xuất cảnh trái phép sang Campuchia mua ma túy của một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, sinh sống tại Campuchia) với giá 2.000.000 đồng để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Số ma túy trên, Đ lấy một phần để bản thân sử dụng và bán cho T một phần với giá 200.000 đồng; số còn lại Đ chia ra để vào 02 bọc nylon cất giấu dưới lòng bàn chân phải rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67C1-221.23 đi giao ma túy cho đối tượng nghiện tại khu vực xóm Chấm xã K, huyện A. Khi đến khu vực ấp S, xã K, huyện A thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngoài ra, Đ còn nhiều lần bán ma túy cho T, Huỳnh Quốc A, Cù Minh T và một số đối tượng nghiện khác nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, mỗi lần bán giá từ 200.000 – 300.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 94/KLGT-PC09(MT) ngày 13/5/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Tinh thể màu trắng bên trong 02 bọc nylon là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,1523 gam.

Ngày 18/6/2020, Nguyễn Tấn Đ bị khởi tố điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKSAP-HS ngày 06/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố Nguyễn Tấn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 02 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng đầu năm 2020, bị cáo mua ma túy để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để lấy tiền tiêu xài. Bị cáo thừa nhận nhiều lần bán ma túy cho T, Huỳnh Quốc A, Cù Minh T và một số đối tượng nghiện khác nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy bị cáo không nhớ cụ thể, số tiền này

bị cáo sử dụng vào mục đích mua ma túy và tiêu xài cá nhân đến hết. Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng, biển số 67C1-221.23 do mẹ vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Kim T chủ sở hữu. Bà T cho bị cáo mượn để sử dụng. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô để mua bán ma túy thì bà T không biết. Số tiền 1.300.000 đồng là tiền tích góp của bị cáo làm thuê, không liên quan đến mua bán ma túy, bị cáo xin nhận lại.

Bà Nguyễn Thị Kim T trình bày: Bà là mẹ vợ của bị cáo. Xe mô tô biển số 67C1-221.23 là của bà. Thấy bị cáo không có phương tiện đi lại nên bà cho bị cáo mượn để sử dụng hàng ngày. Bị cáo sử dụng xe để đi bán ma túy thì bà không biết. Bà yêu cầu nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật hình sự để xử lý vật chứng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, bà T có mặt; những người liên quan ông Quốc A, ông T và những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và

việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận: Khoảng đầu năm 2020, bị cáo mua ma túy để bản thân sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để lấy tiền tiêu xài. Đ thừa nhận nhiều lần bán ma túy cho T, Huỳnh Quốc A, Cù Minh T và một số đối tượng nghiện khác nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần. Số tiền thu lợi từ việc bán ma túy bị cáo không nhớ cụ thể, số tiền này Đ sử dụng vào mục đích mua ma túy và tiêu xài cá nhân đến hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan, những người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Nguyễn Tấn Đ có hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy cho T, Huỳnh Quốc A Cù Minh T và một số đối tượng khác. Trọng lượng thu giữ được khi bị bắt là 1,1523 gam Methamphetamine.

Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo Đ đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố bị cáo Đ về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về tính chất vụ án: Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ sức khỏe để lao động nuôi bản thân và gia đình, tự tạo ra của cải phục vụ cho sinh hoạt cá nhân, nhận thức được sử dụng ma túy là con đường dẫn đến cái chết, bị cáo mua ma túy đem bán trái phép cho nhiều người và thực hiện nhiều lần, đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự xã hội trên địa bàn huyện biên giới. Bị cáo có hành vi mua bán chất ma túy nhiều lần nên thuộc trường hợp tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nhà nước nghiêm cấm bất kỳ ai có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mọi người, mọi gia đình hãy nói không với ma túy. Ma túy đã làm cho bao gia đình tan nát, người sử dụng ma túy không còn sức khỏe để lao động, không đủ nhận thức và khi lên cơn nghiện có thể làm bất cứ việc gì để thỏa mãn cơn nghiện. Những ai có ý định mua bán trái phép chất ma túy thì kiên quyết từ bỏ, ai còn liên quan đến ma túy thì cũng sẽ bị pháp luật xử lý.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, bị cáo tự thú các lần phạm tội trước nên thỏa mãn các tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

Đối với Huỳnh Quốc A, Cù Minh T có hành vi mua ma túy của Đ để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các đối tượng đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo về những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ án nên không xem xét xử lý, tuy nhiên cũng cần công khai răn đe, giáo dục tại phiên tòa.

Các đối tượng tên T, Q, L, M, B, N, N, P, H, H, K, Nghé mua ma túy của Đ và người đàn ông Đ khai nhận mua ma túy, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể, nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

01 (một) phong bì thư được niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong còn mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 1,0275g (một phẩy không hai bảy năm gam), loại Methamphetamine. Đây là tang vật vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) xe mô tô biển số 67C1-22123, nhãn hiệu Honda, màu trắng. Đây là xe của bà Nguyễn Thị Kim T (mẹ vợ bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng. Việc bị cáo dùng xe để mua bán ma túy, bà T không biết nên trả xe mô tô này cho bà T.

Số tiền 1.300.000 đồng. Đây là số tiền của bị cáo có được do bị cáo tích góp, không liên quan đến mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo.

Lẽ ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tấn Đ 05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 18/6/2020.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A và các chữ ký ghi tên

Nguyễn Đăng K và Huỳnh Văn P. Bên trong còn mẫu vật còn lại sau giám định, khối lượng 1,0275g (một phẩy không hai bảy năm gam), loại Methamphetamine.

Trả cho bà Nguyễn Thị Kim T 01 (một) xe mô tô biển số 67C1-22123, nhãn hiệu Honda, màu trắng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2020, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện A và Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).*

Trả cho bị cáo số tiền 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0000712 ngày 09/11/2020 của *Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/11/2020), bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Nhà tạm giữ;
- H/s N.Vụ CA
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;

**Mai Việt Quốc**